TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 28-9-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Cư – Cán bộ hưu trí;
Bà Bùi Thị Cẩm – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiển– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công L, sinh năm 1989, tại thành phố Q N, tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: T 8, K 5, phường N P, thành phố Q N, tỉnh Bình Định.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa 0/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn L (đã chết); con bà: Quảng Thị L (đã chết).Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", cụ thể: ngày 21/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Q– tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 19/01/2016, bị cáo chấp hành xong án phạt. Ngày 09/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Q N – tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 01/03/2017 bị cáo chấp hành xong án phạt. Ngày 18/08/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H N– tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 14/4/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt. Ngày 08/05/2018, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ

ngày 19/06/2018 đến nay và hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Trần E – sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã P T, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn P – sinh 1978 và bà Nguyễn Thị Hồng D – sinh năm 1991(đều có mặt)

Cùng cư trú: Thôn T 1, xã P T, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Viết N – sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã P T, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi

+ Bà Phan Thị Kim H –sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã P T, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Duy H – sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã P T, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Tối ngày 07/05/2018, bị cáo Nguyễn Công L đến ngủ tại cảng cá S H thuộc thôn T 1, xã P T, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 08/05/2018, bị cáo một mình đi bộ đến bờ kè Cảng cá S H với mục đích tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lấy một cái thuyền thúng (dùng để chèo đưa người ra chỗ neo đậu tàu thuyền) của người dân để gần đó rồi chèo ra khu vực neo đậu tàu cá có số hiệu QNg 94078TS của ông Trần E làm chủ sở hữu. Bị cáo leo lên tàu cá QNg 94078TS, dùng tay mở cửa cabin tàu cá (cửa không khóa) rồi đột nhập vào trong tàu, quan sát không có ai nên bị cáo lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại N200Z, 12V-210Ah và 01 mô tơ điện, sau đó bị cáo chuyển các tài sản vừa trộm được xuống thuyền thúng rồi chèo vào bờ kè cất giấu. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, bị cáo đi tìm người để tiêu thụ các tài sản đã trộm cắp thì gặp Trần Văn P là người thu mua phế liệu tại Cảng cá S H. Bị cáo hỏi Trần Văn P có mua bình ắc quy và mô tơ điện không thì Phương trả lời có, nên bị cáo dẫn P đến nơi cất giấu tài sản trước đó. Trần Văn P xem 02 bình ắc quy, 01 mô tơ điện và ra giá mua 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) cho các tài sản này, bị cáo đồng ý bán với giá tiền như trên, nhận tiền và bỏ đi, còn Trần Văn P thì vận chuyển các tài sản vừa mua về nhà. Sau khi phát hiện bị mất 02 bình ắc quy và 01 mô tơ điện và qua thông tin biết được Trần Văn P đã mua các tài sản này, nên ông Trần E đã gọi điện bảo Phương trả lại, sau đó Trần Văn P đã tự nguyện chở 02 bình ắc quy và 01 mô tơ điện đến trả cho Trần E. Sau khi bán tài sản do trộm cắp, bị cáo Nguyễn Công L bỏ trốn vào huyện H N, tỉnh Bình Định. Ngày 18/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ phát hiện bị cáo đang ở xã P T, huyện Đ P nên triệu tập về Cơ quan Công an làm việc và bắt giữ bị cáo.

Ngày 19/06/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Phổ định giá và kết luận tổng giá trị các tài sản mà bị cáo Nguyễn Công L đã trộm cắp gồm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại N200Z, 12V-210Ah và 01 mô tơ điện có giá là 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Công L có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và bị xử phạt tù vào các năm 2015, 2016, 2017, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ sự xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tại điểm g khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 12 / CT- VKS-ĐP, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố bị cáo Nguyễn Công L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 02 Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 38 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo Nguyễn Công L không có nghề nghiệp và không có nguồn thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần E đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đối với Trần Văn P và vợ là chị Nguyễn Thị Hồng D cũng không yêu cầu bị cáo Nguyễn Công L trả lại số tiền 2.200.000đ mà P đã bỏ ra để mua 02 bình ắc quy và 01 mô tơ điện do Lý trộm cắp mà có. Vì vậy đề nghị không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tuy nhiên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.200.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng: 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại N200Z, 12V-210Ah và 01 mô tơ điện. Quá trình điều tra đã tạm giữ.Sau khi có kết quả yêu cầu định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Phổ đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Văn P là người mua 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại N200Z, 12V-210Ah và 01 mô tơ điện do bị cáo Nguyễn Công L trộm cắp, nhưng khi mua anh P không biết tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có. Nên, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh P là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hanh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 08/05/2018, bị cáo Nguyễn Công L một mình đi bộ đến bờ kè Cảng cá S H với mục đích tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lấy một cái thuyền thúng của người dân để gần đó rồi chèo ra khu vực neo đậu tàu cá có số hiệu QNg 94078TS của ông Trần E làm chủ sở hữu. Bị cáo leo lên tàu cá QNg 94078TS, dùng tay mở cửa cabin tàu cá rồi đột nhập vào trong tàu, quan sát không có ai nên bị cáo lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại N200Z, 12V-210Ah và 01 mô tơ điện. Tổng giá trị tài sản của bị cáo Nguyễn Công L trộm cắp có giá trị là 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Công L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và bị xử phạt tù vào các năm 2015, 2016, 2017, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích, đã tái phạm mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ sự xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 02 Điều 53 Bộ luật hình sự và cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tại điểm g khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Công L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Bị cáo đã bị 03 lần xử phạt tù vào các năm 2015, 2016 và 2017 về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/4/2018, bị cáo được ra tù về địa phương sinh sống.

Nhưng lại không lấy đó làm bài học để răn mình mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo Nguyễn Công L không có nghề nghiệp và không có nguồn thu nhập ổn định, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với anh Trần Văn P là người mua 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại N200Z, 12V-210Ah và 01 mô tơ điện do bị cáo Nguyễn Công L trộm cắp, nhưng khi mua cũng như tại phiên tòa bị cáo và anh P đều thừa nhận anh P không biết tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có. Nên, Cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh P đúng quy định của pháp luật.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần E đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đối với Trần Văn P và vợ là chị Nguyễn Thị Hồng D cũng không yêu cầu bị cáo Nguyễn Công L trả lại số tiền 2.200.000đồng mà P đã bỏ ra để mua 02 bình ắc quy và 01 mô tơ điện do bị cáo trộm cắp. Nên, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.200.000đồng do bị cáo Nguyễn Công Lý phạm tội mà có.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại N200Z, 12V-210Ah và 01 mô tơ điện. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã trả lại cho bị hại Trần E là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 135; khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH 13 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[12] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 02 Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 38, khoản 01 Điều 47 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/06/2018.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) do bị cáo Nguyễn Công L phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 135; khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH 13 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Công L phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Sang

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS huyện Đức Phổ;
- THADS huyện Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đức Phổ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng